

**BỘ TƯ PHÁP**

Số: *2661*/QĐ-BTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày *31* tháng *12* năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP,  
Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP,  
Nghị định số 106/2020/NĐ-CP**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB.



**Lê Thành Long**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP,  
Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP**  
*(kèm theo Quyết định số 2661/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 101/2020/NĐ-CP”); Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 120/2020/NĐ-CP”); Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 62/2020/NĐ-CP”) và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 106/2020/NĐ-CP”), Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện các Nghị định trên với những nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Thực hiện toàn diện, kịp thời, thống nhất và hiệu quả các quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP; bảo đảm tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức các đơn vị thuộc Bộ tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

b) Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ; về vai trò, trách nhiệm của mỗi công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện hiệu quả Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

**2. Yêu cầu**

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện

Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các đơn vị và của Bộ.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Phổ biến, quán triệt nội dung của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngay sau khi Kế hoạch được ban hành**

1.1. Phổ biến, quán triệt nội dung của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP bằng hình thức phù hợp đến Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam và các đơn vị có liên quan.

1.2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

1.3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP trong Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự.

1.4. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP đến đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

**2. Rà soát, đánh giá, đề xuất mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ**

*2.1. Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án đổi mới mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp*

a) Ban Chỉ đạo bao gồm:

- Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

- Phó trưởng ban: Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ;
  - Thành viên: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu tác động của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Lãnh đạo các đơn vị có liên quan;
  - Đơn vị thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo: Vụ Tổ chức cán bộ.
- b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo sau khi Kế hoạch này được ban hành.

*2.2. Tổ chức rà soát, đánh giá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và đề xuất hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ*

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo (Vụ Tổ chức cán bộ);
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sản phẩm: Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ; Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chí thành lập đơn vị và đơn vị trực thuộc theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;
- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý I năm 2021.

*2.3. Xây dựng Đề án đổi mới mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo (Vụ Tổ chức cán bộ);
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sản phẩm: Đề án đổi mới mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp;
- Cấp trình: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý II năm 2021;
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

### **3. Kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ**

*3.1. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 96/2017/NĐ-CP”)*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
- Cấp trình: Chính phủ;
- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2021-2022.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*3.2. Xây dựng, ban hành Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sản phẩm: Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP;
- Cấp trình: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Trong Quý kế tiếp sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP được ban hành.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*3.3. Xây dựng, ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ*

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ;
- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ (có trách nhiệm thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định);
- Sản phẩm: Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ;
- Cấp trình: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Trong Quý kế tiếp sau khi Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ được phê duyệt.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*3.4. Xây dựng phương án phân bổ biên chế; tuyển dụng, tiếp nhận công chức cho các đơn vị thuộc Bộ*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ;

- Sản phẩm: Quyết định giao biên chế, quyết định tuyển dụng, tiếp nhận và các văn bản có liên quan;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Giai đoạn 2021-2025.

*3.5. Sắp xếp, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức, người lao động theo yêu cầu nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức mới của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức;

- Sản phẩm: Quyết định và các văn bản liên quan;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2022 đến năm 2025.

#### **4. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự**

*4.1. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP*

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Thi hành dân sự;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Sản phẩm: các văn bản, đề án, quyết định;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2021.

*4.2. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Thi hành dân sự;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Sản phẩm: Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

- Cấp trình: Thủ tướng Chính phủ;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2021 - 2022.

- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

#### **5. Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành**

*5.1. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp:
- + Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan;
- + Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- + Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp.
- Cấp trình: Thủ tướng Chính phủ;
- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý I năm 2021.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*5.2. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Quy hoạch định hướng mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2030*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch định hướng mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2030;
- Cấp trình: Thủ tướng Chính phủ;
- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý II năm 2021.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*5.3. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Danh sách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành có liên quan;
- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp (thay thế Quyết định số 1902/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp);
- Cấp trình: Thủ tướng Chính phủ;
- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Trong Quý kế tiếp sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP.



- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*5.4. Xây dựng, ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành Tư pháp;

- Cấp trình: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý III, Quý IV năm 2021.

- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*5.5. Xây dựng, ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành Tư pháp;

- Cấp trình: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý III, Quý IV năm 2021.

- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*5.6. Xây dựng, ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành Tư pháp;

- Cấp trình: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý III, Quý IV năm 2021.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

**6. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn về định mức biên chế công chức, định mức số lượng người làm việc và vị trí việc làm công chức, viên chức**

*6.1. Xây dựng, ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về định mức biên chế, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về định mức biên chế, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành Tư pháp;
- Cấp trình: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý III, Quý IV năm 2021.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

*6.2. Xây dựng, ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp;
- Cấp trình: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Quý III, Quý IV năm 2021.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí xây dựng văn bản, đề án.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện và kịp thời báo cáo Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị khác có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này trong Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự.

4. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

5. Các đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi Cục Kế hoạch - Tài chính hoặc Văn phòng Bộ (đối với những đơn vị do Văn phòng Bộ quản lý kinh phí chi thường xuyên) để thẩm định, tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Cục Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ có trách nhiệm thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ cấp kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định. / *u*



**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Thành Long**